

Số: /CV-BVĐK

Buôn Hồ, ngày 16 tháng 7 năm 2026

V/v mời chào giá các mặt hàng May trang phục cho nhân viên y tế năm 2026 tại Bệnh viện đa khoa Buôn hồ.

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch may Trang phục cho nhân viên y tế tại Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ, Bệnh viện kính mời các cơ sở sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đủ kinh nghiệm, năng lực cung cấp hàng hóa xem xét tham gia chào giá các mặt hàng theo các nội dung sau:

1. Danh mục các mặt hàng các mặt hàng may sắm trang phục cho nhân viên y tế năm 2026 tại Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ (Phụ lục đính kèm).

Các đơn vị có thể tải danh mục các mặt hàng may sắm Trang phục y tế đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc website của Bệnh viện tại địa chỉ: <https://benhvienbuonho.yte.daklak.gov.vn/>

2. Thời gian và yêu cầu báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 27 tháng 7 năm 2026.

- Báo giá của các đơn vị phải có hiệu lực tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá, được ký và đóng dấu của đơn vị chào giá. Trường hợp báo giá có nhiều trang, đề nghị đơn vị đóng dấu giáp lai các trang.

- Đơn giá từng mặt hàng tham gia đã bao gồm: thuế, phí các loại và các chi phí khác để vận chuyển hàng hóa đến Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ.

- Đơn vị báo giá cung cấp file/ bản giấy catalogue các mặt hàng báo giá (nếu có).

Báo giá nộp trực tiếp hoặc gửi về Bệnh viện (Địa chỉ: 32 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk) qua đường bưu điện và gửi bản scan Báo giá + file mềm báo giá qua email: bvbuonhohl@gmail.com cho Bệnh viện.

Thông tin liên hệ: Chị Nhân - Số điện thoại 0946117479, mail: bvbuonhohl@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải MSC, Website BV;
- Lưu: VT, BMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lý Vĩnh Trung

Phụ Lục 1:**DANH MỤC MAY SẮM TRANG PHỤC CHO NHÂN VIÊN Y TẾ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ***Kèm theo Công văn số: /CV-BVĐK ngày 16 tháng 7 năm 2026*

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG
1	Trang phục hành chính	* Áo: (Nam/Nữ) in logo bệnh viện - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Màu sắc: Trắng/sọc/caro. - Chất liệu: Vải Kate bambo. - Tiêu chí kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 115,9 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 372 (±2), Ngang 304 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5 + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 79,6 (±2)%; Rayon: 20,4 (±2)%. * Quần đối với nam - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau. - Màu sắc: Màu xanh đen/màu đen. - Chất liệu: Safiro. - Tiêu chí kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 290,4 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 788 (±2), Ngang 336 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5 + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 78,3 (±2)%; Rayon: 18,4 (±2)%; Spandex: 3,3(±2)%. * Quần/chân váy đối với nữ - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. Chân váy kiểu jupe, tối thiểu dài qua gối. - Màu sắc: Màu xanh đen/màu đen. - Chất liệu: Safiro. - Tiêu chí kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 290,4 (±2).	74

		+ Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 788 (± 2), Ngang 336 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5 + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 78,3 (± 2); Rayon: 18,4 (± 2); Spandex: 3,3(± 2)%	
2	Hộ lý	* Áo, in logo Bệnh viện - Chất liệu: Kate Ford. - Màu sắc: Xanh hòa bình . - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 166,3 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 280 (± 2), Ngang 272 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5 + Định lượng nguyên liệu: Polyester 65,7 (± 2)%, Cotton 34,3 (± 2)%. *Quần: - Chất liệu: kate Ford - Màu sắc: Theo màu sắc của áo. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 166,3 (± 2) + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 280 (± 2), Ngang 272 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 65,7 (± 2)%, Cotton 34,3 (± 2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	20
3	Bảo vệ, điện nước	*Áo, in logo bệnh viện - Chất liệu: Vải Kate Ford. - Màu sắc: Màu xanh đen. - Kiểu dáng : Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay	06

		măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5.5cm. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 171,1 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 280 (±2), Ngang 276(±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester: 67 (±2)%; Cotton: 33 (±2) % * Quần: - Chất liệu: Vải Kaki thun - Màu sắc: Màu xanh đen. - Kiểu dáng quần: Quần âu 2 ly, có 01 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 165,3 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 702 (±2), Ngang 418(±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng và định tính nguyên liệu (%): Polyester 57,7(±2)%; Rayon 37,3 (±2)% , Spandex 5(±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
4	Điều dưỡng	*Áo: (Nam/Nữ) in logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (±2), Ngang 337 (±2).	158

		+ Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 ($\pm 0,2$), Ngang -0,1 ($\pm 0,2$). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (± 2)%, Rayon 21,9 (± 2)%, Spandex 2,5 (± 2)% *Quần: (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (± 2), Ngang 284 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(± 2)%; Rayon: 21,5 (± 2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
5	Bác sĩ	* Áo: (Nam/Nữ) in logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (± 2), Ngang 337 (± 2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 ($\pm 0,2$), Ngang -0,1 ($\pm 0,2$). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (± 2)%, Rayon 21,9 (± 2)%, Spandex 2,5	112

		(± 2)% *Quần: (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M^2): 278,5 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (± 2), Ngang 284 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(± 2)%; Rayon: 21,5 (± 2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
6	Dược sĩ	* Áo: (Nam/Nữ) In logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M^2): 247,3 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (± 2), Ngang 337 (± 2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 ($\pm 0,2$), Ngang -0,1 ($\pm 0,2$). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (± 2)%, Rayon 21,9 (± 2)%, Spandex 2,5 (± 2)% *Quần: (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải:	28

		+ Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (±2), Ngang 284 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(±2)%; Rayon: 21,5 (±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
7	Y sĩ	*Áo: (Nam/Nữ) in logo bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (±2), Ngang 337 (±2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 (±0,2), Ngang -0,1 (±0,2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (±2)%, Rayon 21,9 (±2)%, Spandex 2,5 (±2)% *Quần (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (±2), Ngang 284 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester:	06

		78,5(±2)%; Rayon: 21,5 (±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
8	Hộ sinh	*Áo: In logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (±2), Ngang 337 (±2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 (±0,2), Ngang -0,1 (±0,2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (±2)%, Rayon 21,9 (±2)%, Spandex 2,5 (±2)% *Quần - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (±2), Ngang 284 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(±2)%; Rayon: 21,5 (±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	18
9	KTV xét nghiệm	*Áo: (Nam/Nữ) in logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài	22

		áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (±2), Ngang 337 (±2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 (±0,2), Ngang -0,1 (±0,2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (±2)%, Rayon 21,9 (±2)%, Spandex 2,5 (±2)% * Quần: (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (±2), Ngang 284 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(±2)%; Rayon: 21,5 (±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
10	KTV Phục hồi chức năng	*Áo: (Nam/Nữ) in Logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (±2).	06

		+ Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (± 2), Ngang 337 (± 2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 ($\pm 0,2$), Ngang -0,1 ($\pm 0,2$). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (± 2)%, Rayon 21,9 (± 2)%, Spandex 2,5 (± 2)% * Quần: (Nam/Nữ) + Chất liệu: Kaki. + Màu sắc: Trắng. + Kiểu dáng quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (± 2), Ngang 284 (± 2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(± 2)%; Rayon: 21,5 (± 2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
11	KTV X quang	*Áo: (Nam/Nữ) In logo Bệnh viện - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông và in lựa logo bệnh viện bên ngực trái đường kính 5,5 cm. -Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 247,3 (± 2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 460 (± 2), Ngang 337 (± 2). + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt(%): Dọc -1,1 ($\pm 0,2$), Ngang -0,1 ($\pm 0,2$). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5.	12

		+ Định lượng nguyên liệu: Polyester 75,6 (±2)%, Rayon 21,9 (±2)%, Spandex 2,5 (±2)% * Quần: (Nam/Nữ) - Chất liệu: Kaki. - Màu sắc: Trắng. - Kiểu dáng quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): 278,5 (±2). + Mật độ vải (sợi/10CM) : Dọc 456 (±2), Ngang 284 (±2). + Độ bền màu giặt ở 40°C: Phai màu cấp 4-5. + Định lượng nguyên liệu: Polyester: 78,5(±2)%; Rayon: 21,5 (±2)%. - Mũ: Màu sắc, chất liệu theo áo.	
TỔNG			462